TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SỐP CỘP
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày 10 tháng 12 năm 2019
V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ứng Văn Cường**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lò Trung Thành**

2. Ông **Lò Văn Dưỡng**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hà Văn Thiết** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Quyết** – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 12 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2019/TLST-DS ngày 28 tháng 8 năm 2019 về : Tranh chấp quyền sử dụng đất theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2019/QĐXX- ST ngày 14 tháng 11 năm 2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 48/QĐ-ST ngày 28/11/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vì Văn H, sinh năm 1960 là Chi hôi trưởng chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh.

Địa chỉ: Bản P, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La; có mặt

- Đồng bị đơn

1. Ông **Vừ A S1** – Sinh năm 1976
2. Ông **Vừ A S2** – Sinh năm 1988
3. Ông **Vừ A S3** – Sinh năm 1990
4. Ông **Vừ A D** – Sinh năm 1993
5. Ông **Vừ Bả N** –Sinh năm 1992

Cùng cư trú tại: Điểm dân cư N thuộc bản C, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La có mặt.

- Người phiên dịch: Ông **Vừ Bả Chứ** dân tộc Mông, trình độ văn hóa 12/12

Nơi công tác: Cán bộ huyện đoàn huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện ngày 19/6/2019, các lời khai trong quá trình tố tụng đại diện nguyên đơn là ông Vì Văn H trình bày*:

Trước đây khu đất lâm nghiệp giao cho Chi hội cựu chiến binh quản lý, bảo vệ là đất của bản P, xã Nậm Lạnh (Hay gọi Huổi Si Gian) từ năm 1986 nhân dân bản P đã khai hoang làm ruộng nước theo ven suối, làm nương trồng lúa các sườn đồi. Đến năm 1998 – 1999 đảng, nhà nước có chỉ thị giao đất nông nghiệp cho cá nhân và hộ gia đình quản lý sử dụng, dân bản P đã có giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp theo ven suối. Đến tháng 9/2000 UBND xã Nậm Lạnh đã lên phân chia ranh giới cho hai bản P và bản C.

Tuyến 1 phía đông bắc: Điểm xuất phát từ miệng suối huổi co liu kéo thẳng lên theo dông đến đỉnh ranh giới xã Mường Và.

Tuyến 2 phía tây nam: Từ miệng huổi co liu kéo theo dọc một dòng suối Nậm Căn kéo thẳng theo dông đến đỉnh giáp Nậm Tấu.

Căn cứ vào tuyến 2, phân chia ranh giới của UBND xã Nậm Lạnh năm 2000 là đất bản P. Đến năm 2002, 2003 đảng, nhà nước đã có chỉ thị giao đất rừng cho tập thể, tổ chức, hộ gia đình quản lý, bảo vệ thửa đất đó, bản P đã giao cho Hội cựu chiến binh bản P quản lý, bảo vệ có diện tích 97,719 ha có giấy chứng nhận QSDĐ lâm nghiệp.

Phía bản C, từ năm 2000 về trước bản C ở sát biên giới, bản C cũng không xuống canh tác làm ruộng nương, đến năm 2002 dân bản C có 2 hộ xuống làm ruộng và 1 hộ chuyển từ bản Nậm Lạnh, xã Nậm Lạnh xuống thành 3 hộ. Gồm hộ ông Lý Vừ Sênh có 3 khẩu, hộ ông Vừ Dạ Ly có 3 khẩu, hộ Vừ Páo Dê có 7 khẩu, từ đó 3 hộ trên muốn thành lập bản riêng, họ kéo các hộ khác di cư đến ở, bản C hết thế nên bản mới phân chia ranh giới cho 3 hộ trên riêng. Đến năm 2015, 2016 họ đề nghị với xã thành lập bản nhưng không đủ điều kiện, xã mới xin huyện, tỉnh thành lập điểm dân cư N thuộc bản C, đến năm 2016 có 17 hộ nên thiếu đất sản xuất, canh tác họ mới nẩy sinh, lấn chiếm sang ranh giới đất bản P, xã Nậm Lạnh. Đến năm 2016 điểm dân cư N có viết đơn đề nghị UBND xã Nậm Lạnh nói là đất của họ, họ đề nghị huyện, tỉnh, trung ương giải quyết cho họ. Nên UBND xã phối hợp với UBND huyện và các cơ quan tham mưu của huyện đến giải quyết rất nhiều lần nhưng các hộ không chấp nhận, các biên bản giải quyết họ đều không ký. Qua các cuộc hòa giải của xã, của huyện, điểm dân cư N vẫn không chấp nhận họ vẫn tiếp tục lấn chiếm từ năm 2017 cho đến nay. Hội cựu chiến binh đã can thiệp nhiều lần nhưng họ không nghe cố tình lẫn chiếm. Nay Chi hội cựu chiến binh đề nghi Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La buộc các ông S, S, S, D, N phải chấm dứt hành vi lẫn chiếm sử dụng diện tích đất tại nhiều điểm khác nhau đã được UBND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Hội cựu chiến binh bản P, xã

Nậm Lạnh, huyện Sông Mã nay là Sốp Cộp, tỉnh Sơn La theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003 tại sứ đồng Huổi Si Gian thuộc bản P xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp.

Ngoài ra đại diện nguyên đơn không có yêu cầu gì thêm.

* Các bị ðõn trình bày như sau: Biên bản phân định ranh giới giữa hai bản Púng Tòng và bản Cang Kéo ngày 11/9/2000 là:

Tuyến 1 phía đông bắc lấy điểm xuất phát từ miệng suối huổi co liu kéo thẳng lên theo dông có cây thộ lộ giữa dông đến đỉnh ranh giới xã Mường Và.

Tuyến 2 phía tây nam từ miệng suối huổi co liu kéo theo dọc một đoạn suối Nặm Căn kéo thẳng lên theo dông đi đến đỉnh núi giáp Nậm Tấu.

Vậy thì phần đất hiện giờ nhân dân chúng tôi đang canh tác thì đều thuộc đất N quản lý. Ý kiến thứ hai các tài liệu biên bản thông báo của ủy ban về việc giải quyết việc tranh chấp ranh giới giữa hai bản P và N. Cụ thể là thông báo số 272, 123, 146 không đúng theo biên bản phận định ranh giới ngày 11/9/2000 nên chưa thỏa đáng cho nhân dân điểm dân cư N và giấy chứng nhận QSDĐ của ông Vì Văn H tại khu đất này thì nhân dân chúng tôi không biết, không có sự đo đạc sự thống nhất của hai bên. Theo biên bản phân định ranh giới bản P và C ngày 11/9/2000 thì đã phân rất rõ về tuyến 1 và tuyến 2 cho hai bên để quản lý và sử dụng. Trong khu đất bên Huổi Si Gian đã thuộc đất của N quản lý thì hiện giờ vẫn còn một số hộ dân bản P đang làm ruộng canh tác tại khu đất này, nên nhân dân chúng tôi đề nghị tòa án Sốp Cộp yêu cầu chấm dứt việc canh tác của các hộ dân của bản P. Không nhất trí đối với giấy CNQSDĐ của ông Vì Văn H và các hộ dân khác nên có đã được cấp tại khu đất này vì không có sự đo đạc, không có sự thống nhất của hai bên là không đúng theo quy định pháp luật của nhà nước. Thực tế ông Vì Văn H và ông chủ tịch UBND huyện Sông Mã về đo lúc nào có tổ công tác nào đi đo và đi tuyên truyền cho bản C và cụm N không ai biết. Ông Vì Văn Giới nguyên chủ tich UBND xã Nậm Lạnh còn nói là P ngồi ở nhà cứ kẻ theo bản đồ cuối cùng đã vạch quá sang đất của N vào bìa đỏ của P hết. Chúng tôi căn cứ thông báo ngày 17/6/2017 của công an viên bản Cang Kéo, xã Nậm Lạnh. Căn cứ đơn đề nghị 05/9/2019, căn cứ báo cáo ngày 16/4/2019, căn cứ phiếu chuyển văn bản qua cổng thông tin điện tử chính phủ ngày 30/9/2016, số 827/PG-TTĐT. Chúng tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp xem xét, điều tra làm rõ nguồn gốc số sơ đồ của các hộ gia đình bản P tại khu đất Huổi Si Gian và giải quyết dứt điểm việc tranh chấp đất đai giữa N và P.

Tại phiên tòa ngày hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong việc cung cấp tài liệu chứng cứ để giải quyết vụ án đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, Điều 35, 39, 147, 157, 227, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166, 169 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 29,Điều 166, Điều 100, 203 Luật đất đai năm 2013; Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Về quan hệ tranh chấp: Công nhận diện tích đất đang tranh chấp gồm 05 điểm khác nhau tại sứ đồng Huổi Si Gian thuộc quyền sử dụng đất của Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003 của UBND huyện Sông Mã. Bác đơn khởi kiện của Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh với lý do nguyên đơn không cung cấp được cụ thể tên từng bị đơn đang xâm phạm từng điểm canh tác tại khu vực Huổi Si Gian

Về án phí: Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Xét về hình thức, nội dung đơn khởi kiện của ông Vì Văn H đại diện theo pháp luật cho Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh là phù hợp quy định của pháp luật. Việc khởi kiện trên thuộc trường hợp Tranh chấp về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản theo quy định tại khoản 9 Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Qúa trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Tòa án tiến hành theo đúng thủ tục tố tụng, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với đất tranh chấp: Qua xem xét thẩm định tại chỗ, trên cơ sở tài liệu, chứng cứ các đương sự cung cấp và Tòa án tiến hành thu thập, xác định nguồn gốc đất tranh chấp trước khi được Nhà nước giao đất, giao rừng thì các hộ dân bản P, xã Nậm Lạnh đã làm nương trồng lúa. Đến tháng 9 năm 2000 UBND xã Nậm Lạnh đã tiến hành phân định ranh giới giữa bản P và bản C. Theo biên bản phân định ranh giới này thì phần đất đang tranh chấp thuộc tuyến 2 có đặc điểm: Từ miệng suối Huổi Co Liu kéo theo dọc một đoạn suối Nậm Căn, rồi kéo thẳng lên theo dông đến đỉnh giáp Nậm Tấu. Từ ranh giới về phía hạ lưu suối Nậm Căn thuộc đất bản P. Tháng 01 năm 2003 UBND huyện Sông Mã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003 tại sứ đồng Huổi Si Gian cho Chi hội cựu chiến binh bản P xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp. Tổng số thửa được cấp là 04 thửa bao gồm thửa 116 có diện tích 142200m2, thửa 72 có diện tích 276830m2, thửa 81 có diện tích 307700m2, thửa 87 có diện tích 250460m2 mục đích sử dụng là rừng phòng hộ.

Căn cứ kết quả thẩm định tại chỗ xác định đất tranh chấp có kết quả như sau:

1) Khu vực thứ nhất

Thuộc tiểu khu 801, khoảnh 4, lô g, trạng thái khi giao Ic, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,27ha.

2) Khu vực thứ 2 (thuộc 03 lô)

- Thuộc tiểu khu 801, khoảnh 5, lô c, trạng thái khi giao Ia, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,38ha.
- Thuộc tiểu khu 813, khoảnh 5, lô a, trạng thái khi giao Ic, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,63ha.
- Thuộc tiểu khu 813, khoảnh 2, lô f, trạng thái khi giao Ic, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,09ha.

3) Khu vực thứ ba

Thuộc tiểu khu 801, khoảnh 5, lô c, trạng thái khi giao Ia, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,27ha.

4) Khu vực thứ tư

- Thuộc tiểu khu 801, khoảnh 5, lô g, trạng thái khi giao Ia, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,35ha.

5) Khu vực thứ năm (thuộc 02 lô)

- Thuộc tiểu khu 801, khoảnh 5, lô g, trạng thái khi giao Ia, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,39ha.
- Thuộc tiểu khu 812, khoảnh 2, lô a, trạng thái khi giao Ic, mục đích sử dụng: Phòng hộ, diện tích nương canh tác: 0,13ha.

Qua đối chiếu giữa bản đồ giao đất lâm nghiệp, giao rừng năm 2003 và thực địa, khu vực nhân dân bản N, xã Nậm Lạnh đang canh tác nông nghiệp đã được giao cho các chủ rừng quản lý, bảo vệ từ năm 2003, cụ thể:

Tại tiểu khu 801, khoảnh 4, lô g; tiểu khu 801, khoảnh 5, lô c; g chủ rừng là Hội Cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh theo Biên bản giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 26/7/2002 của Chủ tịch UBND xã Nậm Lạnh.

Tại tiểu khu 813, khoảnh 2, lô f; tiểu khu 813, khoảnh 05, lô a chủ rừng là Cộng đồng bản C, xã Nậm Lạnh theo Biên bản giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 09/8/2002 của Chủ tịch UBND xã Nậm Lạnh.

Tại tiểu khu 812, khoảnh 02, lô a chủ rừng là Lâm trường đặc sản Sông Mã theo Biên bản giao đất lâm nghiệp, giao rừng ngày 10/12/2002 của Chủ tịch UBND xã Nậm Lạnh.

Trong thời gian xảy ra tranh chấp từ năm 2016 UBND huyện Sốp Cộp đã nhiều lần tiến hành đối thoại hòa giải giữa Chị hội cựu chiến binh và các hộ sinh sống tại Cum dân cư N và đã có kết quả trả lời ranh giới giữa bản P và cum dân cư N số 146/TB-UBND, ngày 16/5/2016 cụ thể: Bắt đầu từ suối Nặm Căn, miệng Huổi Co Liu theo dông núi kéo lên đỉnh núi nằm giữa Huổi Nậm Căn và Huổi Si Gian, theo dông núi đến hết dông núi cắt qua đầu nguồn Huổi Si Gian sang Nậm Tấu. Phía bên trên ranh giới và sườn dông núi bên suối Nậm Căn là đất bản C, phía bên dưới ranh giới và sườn dông núi bên suối Huổi Si Gian là đất bản P. Thông báo số 123 ngày 19/7/2017 của UBND huyện Sốp Cộp: Giữ

nguyên hiện trạng ranh giới sử dụng đất giữa bản P và bản C tại khu vực điểm dân cư N, bản C với lý do Diện tích đất sản xuất nông nghiệp và diện tích đất lâm nghiệp tại khu vực này đã được UBND huyện Sông Mã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 1993 cho các hộ gia đình và cộng đồng bản P, các đoàn thể bản P, xã Nậm Lạnh.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa ngày hôm nay người khởi kiện không cung cấp được cho Tòa án cụ thể ai, cá nhân, hộ gia đình nào tại cụm dân cư N đang có hành vi lấn chiếm, sử dụng diện tích đất cụ thể từng khu vực như đã đi thực địa tại chỗ. Người khởi kiện cho rằng ông Vừ A S là người khai báo với ban quản lý bản P về việc các hộ gia đình đang canh tác trên sứ đồng Huổi Si Gian là ông S, N, D, S, S. Tại phiên tòa ngày hôm nay ông S không thừa nhận việc ông S đã khai báo như vậy với bản P. Nguyên đơn cũng không có căn cứ nào để chứng minh các hộ gia đình nói trên đang canh tác trên đất của mình.

Những người bị kiện đều cho rằng từ năm 2016 cho đến nay không được canh tác, sử dụng dất tại sứ đồng Huổi Si Gian như người khởi kiện đã nêu và yêu cầu người khởi kiện phải đưa ra cụ thể từng cá nhân, hộ gia đình nào đang lẫn chiến sử dụng diện tích đất nói trên.

Từ sự xem xét phân tích trên đây có thể khẳng định diện tích đất đang được canh tác làm nương trồng lúa, trồng ngô tại khu vực Huổi Si Gian là thuộc đất của chi hội cựu chiến binh bản P đã được cấp có thẩm quyền giao cho sử dụng và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2003. Do đó Chi hội cựu chiến binh khởi kiện yêu cầu chấm dứt hành vi lấn chiếm sử dụng diện tích đất tại khu vực Huổi Si Gian là có căn cứ. Tuy nhiên người khởi kiện không cung cấp được cụ thể ai, cá nhân, hộ gia đình, tổ chức nào đang có hành vi lẫn chiếm, sử dụng diện tích đất cụ thể từng khu vực như đã đi thực địa tại chỗ đã vi phạm khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự là người khởi kiện "phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp" do đó chưa đủ căn cứ để khởi kiện cần bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu của các hộ đang sinh sống tại cụm dân cư N thuộc bản C xã Nậm Lạnh cho rằng: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003 tại sứ đồng Huổi Si Gian được UBND huyện Sông Mã cấp không đúng theo trình tự thủ tục, không đi xác minh đo đạc thực tế mà chỉ tự kẻ vẽ, không có sự xác nhận của cộng đồng bản Cang Kéo. Đây là quan hệ hành chính của UBND huyện trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Sốp Cộp nên không xem xét.

[3] Đối với các tài liệu các đương sự cung cấp có trong hồ sơ xác định: Đối với biên bản phận định ranh giới ngày 11/9/2000 của UBND xã Nậm Lạnh là cơ sở ban đầu để cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ gia đình, cá nhân, tổ chức. Tuy nhiên biên bản này không rõ ràng, không có đầy đủ thành phần các bên tham gia ký, không chỉ rõ mốc giới, địa giới hành chính nên không phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003

tại sứ đồng Huổi Si Gian được UBND huyện Sông Mã cấp cho chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh đã được cơ quan có thẩm quyền giao đất, có cán bộ địa chính xác định kẻ vẽ trên bản đồ địa giới hành chính và đã được UBND huyện Sông Mã công nhận và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã được UBND huyện Sốp Cộp ra thông báo số 123 ngày 19/7/2017: Giữ nguyên hiện trạng ranh giới sử dụng đất giữa bản P và bản C tại khu vực điểm dân cư N, bản C là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Về tài sản là các loại cây trên đất tranh chấp: Khi đi xem xứt thẩm định tại chỗ tài sản trên đất xác định là nương lúa, nương ngô do các hộ gia đình sinh sống tại cụm dân cư N đang gieo trồng. Tại phiên tòa ngày hôn nay các đương đều cho rằng số tài sản trên đất nói trên đã được thu hoạch hết hiện không có tài sản gì trên đất đang tranh chấp.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ vào khoản1 Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội, người khởi kiện phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 9 Điều 26, các Điều 35, 39, 91, 147, 157, 227, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164, Điều 166, 169 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 29,Điều 166, Điều 100, 203 Luật đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận diện tích đất đang tranh chấp gồm 05 điểm khác nhau tại sứ đồng Huổi Si Gian thuộc quyền sử dụng đất của Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số 00373/QSDĐ/31/H/03/2000 ngày 24/01/2003 của UBND huyện Sông Mã.

2. Bác đơn khởi kiện của Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh yêu cầu Tòa án buộc các ông Vừ A S, Vừ A S, Vừ A S, Vừ A D, Vừ Bả N phải chấm dứt hành vi lấn chiếm, sử dụng diện tích đất tại nhiều điểm khác nhau ở sứ đồng Huổi Si Gian thuộc địa phận bản P, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La với lý do nguyên đơn không cung cấp đầy đủ căn cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình

3. Về tài sản trên đất hiện không có nên không xem xét.

4. Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

5. Về án phí: Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu không được Tòa án chấp nhận là 300.000đ . Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số 0003413 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án

dân sự huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Chi hội cựu chiến binh bản P, xã Nậm Lạnh, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 10/12/2019.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKS huyện
- Tòa án Tỉnh
- UBND xã Nậm Lạnh
- CCTHADS
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ứng Văn Cường